TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

Tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Hùng; Ông Đặng Anh Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Đam - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần, Trại tạm giam số 1 - Phân trại tạm giam khu vực P.

Ông Nguyễn Hoàng N, là công chức Toà án nhân dân khu vực 12.

Ông Nguyễn Cao Đăng K là công chức Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 31/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 11/8/2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn S**, sinh năm 1991 tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là khóm C, phường C, tỉnh An Giang) nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hùng C (chết) và bà Huỳnh Thị T (chết); vợ: Lê Thị Tuyết Q; con; có 02 đứa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Phân trại tạm giam khu vực P từ ngày 28/5/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Văn M** sinh năm 1998 tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là khóm C, phường C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không xác

định; con bà Huỳnh Thị N1 (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - phân trại tạm giam khu vực P từ ngày 28/5/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Ngô Văn P; ông Huỳnh Phước B; anh Nguyễn Anh T1, Anh Huỳnh Hồng T2, chị Lê Thị Thu T3, chị Lê Thị Tuyết Q, anh Huỳnh Ngọc T4, chị Trần Thị N2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/3/2025, Công an xã P (nay là Công an xã H) phối hợp cùng Tổ công tác Số 3, Công an tỉnh A tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã P. Khi đến khu vực tổ A, ấp H, xã P, huyện P phát hiện Huỳnh Văn M, sinh ngày 01/01/1998, nơi thường trú khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang đang điều khiển xe mô tô biển số 60V4 - 0788 chở theo Trần Văn S (sinh ngày 01/01/1991 ngụ cùng khóm) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội nên Tổ công tác tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện bắt quả tang S, M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, tang vật thu giữ 0,3241 gam ma tuý loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 19 giờ ngày 24/3/2025, Trần Văn S một mình điều khiển xe mô tô biển số 60V4 - 0788 đến hẻm gần Miễu ông B1 thuộc khu vực khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang, S đi bộ vào hẻm khoảng 10 mét thì có người thanh niên đeo khẩu trang (không rõ thông tin nhân thân và nơi cư trú) hỏi mua ma tuý đá 100.000 đồng. Sau khi có ma tuý đá, S điều khiển xe về nhà rủ M sử dụng chung thì M đồng ý, cả hai đi đến khu vực vườn cây thuộc khu vực khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, M lấy cây nỏ thuỷ tinh và hột quẹt cất giấu trước đó tại gốc cây, S đưa ma tuý đá cho M để vào cây nỏ thuỷ tinh rồi dùng quẹt ga hơ nóng cây nỏ để cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma tuý xong, S, M tự đi về nhà. Đến ngày 25/3/2025, M tiếp tục mua ma tuý và sử dụng một mình tại địa điểm nói trên, sử dụng xong còn lại một ít trong nỏ thuỷ tinh M mang về nhà để ngày hôm sau sử dụng tiếp.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/3/2025, S điều khiển xe mô tô biển số 60V4 - 0788 chở M đến trại nuôi gà của Huỳnh Hồng T2 (sinh năm 1991, thường trú khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang) tại khu dân cư ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang để chăm sóc gà (S, M làm thuê cho T2). Tại đây, M rủ S sử dụng ma tuý đá do ngày hôm trước M đã sử dụng còn lại bên trong cây nỏ, S đồng ý nên cả hai đi đến khu đất hoang của người dân cách trại nuôi gà khoảng 10 mét để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, M cất giấu cây nỏ rồi cả hai đi chăm sóc gà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S thoả thuận với M hùn tiền mua ma tuý đá về sử dụng thì M đồng ý và đưa 150.000 đồng cho S giữ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S một mình điều khiển xe mô tô biển số 67V4 - 0788 đến địa điểm như trên mua bọc ma tuý đá khoảng 03 số với giá 300.000 đồng của người thanh niên hôm trước, sau đó S điều khiển xe về trại nuôi gà của

T2. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S và M thống nhất cùng nhau sử dụng ma tuý đá nên cả hai đi đến khu đất trống hoang cách trại nuôi gà khoảng 10 mét để sử dụng ma tuý. Cả hai sử dụng một ít ma tuý, số còn lại S cất giấu để ngày hôm sau cả hai tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, M điều khiển xe chở S ngồi sau chạy đến khu vực tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang gặp lực lượng Công an tuần tra ra tín hiệu dừng phương tiện kiểm tra, S liền ném bỏ bịch nilon có chứa ma túy đá xuống đất gần xe mô tô biển số 60V4 - 0788 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 phong bì được niêm phong ghi vụ số 449/KL-KTHS ngày 01/4/2025, bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, các chữ ký ghi tên Lâm Hoài T5, Nguyễn Thị Mỹ H; bên trong chứa mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định; 01 cây nỏ loại thuỷ tinh để sử dụng ma tuý; 01 cái hột quẹt ga và 01 xe mô tô biển số 60V4 - 0788, đã qua sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 449/KL-KTHS ngày 01/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu vật M gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng: **0,3241gam.**

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang đã truy tố **Trần Văn S, Huỳnh Văn M** về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** từ 01 năm đến 02 năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* từ 04 năm đến 05 năm tù, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ **05 năm đến 07 năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn M** từ 01 năm đến 02 năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* từ 04 năm đến 05 năm tù, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ **05 năm đến 07 năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì được niêm phong ghi vụ số 449/KL-KTHS ngày 01/4/2025, bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, các chữ ký ghi tên Lâm Hoài T5, Nguyễn Thị Mỹ H; bên trong chứa mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định; 01 cây nỏ loại thuỷ tinh

để sử dụng ma tuý và 01 cái hột quẹt ga; Trả lại xe mô tô biển số 60V4 - 0788 cho bị cáo S (tang vật trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/8/2025)

Các bị cáo Trần Văn S, Huỳnh Văn M không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát, người tham gia tố tụng không có ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 26/3/2025, tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang, các bị cáo Trần Văn S, Huỳnh Văn M có hành vi tàng trữ 0,3241gam ma tuý loại Methamphetamine, trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2023 đến ngày 26/3/2025 cả hai có hành vi nhiều lần (3 lần) tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất gây nghiện và gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội.

[4] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm hình sự khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân, biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây ra các hậu quả xấu cho xã hội, bởi chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra, như những thanh niên cùng trang lứa, các bị cáo phải tìm công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại, các bị cáo thích sống buông thả, nghiện ngập, không có trách nhiệm với bản thân và gia đình, thích thể hiện bản lĩnh nên các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội bằng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là một trong những chất gây nghiện Nhà nước cấm tổ chức sử dụng, mua bán, tàng trữ bằng mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, làm mất an ninh, trật tự và gây ra sự ảnh hưởng nhất định đến công tác phòng, chống tội phạm về ma túy của cả nước nói chung và tại địa phương nói riêng.

Các bị cáo là đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo với nhau, trong đó cả hai bị cáo đều là người thực hành nên trách nhiệm như nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo S và M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; tự nguyện khai ra lần mua và sử dụng ma túy trước đó (tự thú). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS để nhằm mục đích giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước bởi vì tuổi đời các bị cáo còn rất trẻ, cần giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đối với chiếc xe mà bị cáo S sử dụng nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, các vật chứng khác sẽ tịch thu tiêu huỷ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2025).

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S, Huỳnh Văn M phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ghi vụ số 449/KL-KTHS ngày 01/4/2025, bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, các chữ ký ghi tên Lâm Hoài T5, Nguyễn Thị Mỹ H; bên trong chứa mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định; 01 cây nỏ loại thuỷ tinh để sử dụng ma tuý và 01 cái hột quẹt ga;

Trả lại xe mô tô biển số 60V4 - 0788 cho bị cáo S (Tang vật trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/8/2025).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Văn S, Huỳnh Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam số 1 phân trại tạm giam khu vực Phú Tân;
- CQĐT Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang ;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc